

## VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ DÂN TỘC DAO TRONG XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Hải Anh\*, Bùi Đình Hòa, Hà Việt Long, Đặng Thị Thái, Trần Cường

*Trường Đại học Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên*

### TÓM TẮT

Phụ nữ dân tộc Dao huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là người chịu trách nhiệm chính trong các hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp, đặc biệt là công việc nội trợ, nuôi dạy và chăm sóc con cái, các hộ càng nghèo phụ nữ càng gánh vác nhiều công việc. Tuy nhiên họ lại là người không có quyền kiểm soát kinh tế và quyết định trong các công việc gia đình cũng như sản xuất. Việc tăng cường hiệu quả sản xuất nông lâm nghiệp; khả năng tiếp cận với các nguồn lực như vốn vay, đất đai, tiến bộ khoa học kỹ thuật, kiến thức khuyến nông, khuyến lâm...; tiếp cận với giáo dục, y tế, pháp luật, dịch vụ chăm sóc sức khỏe; quyền ra quyết định trong gia đình; đặc biệt là việc xóa bỏ các quan niệm về giới, phong tục tập quán, tạo cơ hội tham gia quản lý cộng đồng và giảm gánh nặng công việc gia đình, sản xuất đối với phụ nữ dân tộc Dao huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là những giải pháp hết sức quan trọng.

**Từ khóa:** Vai trò, phụ nữ dân tộc Dao, xóa đói giảm nghèo, Phú Lương, Thái Nguyên.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong công tác xóa đói giảm nghèo. Theo chuẩn quốc tế, tỷ lệ hộ nghèo đói trong cả nước giảm xuống còn 9,45% năm 2010 [1],[3], Việt Nam đã sớm đạt mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo [2]. Tuy nhiên, sự tiến bộ tại nhiều vùng dân tộc thiểu số còn chậm, nghèo đói ở Việt Nam nói chung và ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số nói riêng vẫn còn là một thách thức lớn. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tỷ lệ đói nghèo cao và trở lực ngăn cản phát triển là do bất bình đẳng giới vẫn tồn tại phổ biến trong mọi mặt của cuộc sống và trên khắp thế giới.

Phú Lương là một huyện miền núi của tỉnh Thái Nguyên, với tỷ lệ hộ nghèo cao là 14,31% năm 2010. Dân tộc Dao là một dân tộc ít người, đứng thứ 6 trong số 17 dân tộc thiểu số khác nhau, chiếm 2,08% dân số toàn tỉnh [3], nguồn thu nhập chính của họ là từ sản xuất nông lâm nghiệp. Phụ nữ dân tộc Dao có cuộc sống rất vất vả, không có quyền quyết định các công việc trong gia đình, mặc dù họ là lao động chính. Do vậy, việc tạo cơ

hội tiến tới “*bình đẳng nam nữ*” cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ dân tộc Dao trong hoạt động xóa đói giảm nghèo là vấn đề hết sức cần thiết.

### PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này tập trung vào 3 xã đại diện có tỷ lệ đồng bào dân tộc Dao đang sinh sống cao: Yên Ninh (1.070 người Dao, 271 hộ, là xã rất khó khăn); Yên Đổ (888 người Dao, 223 hộ, xã tương đối khó khăn); Động Đạt (411 người Dao, 104 hộ, xã có kinh tế phát triển hơn). Điều tra và khảo sát cụ thể 195 hộ dân tộc Dao (mỗi xã 65 hộ), đại diện cho nhóm hộ giàu-khá, trung bình và nghèo.

### KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### Tỷ lệ hộ nghèo người Dao

Tỷ lệ hộ nghèo của người Dao ở huyện giảm từ 32,43% (2006) xuống còn 17,61% (2010), giảm được 14,82% (142 hộ). Tuy nhiên vẫn còn 1 số hộ gia đình thiếu ăn, kéo theo đó là vấn đề chăm sóc sức khỏe gia đình, nuôi dạy con cái không được quan tâm đúng mức. Như vậy, tình trạng nghèo của người Dao là hết sức nghiêm trọng, và cũng là rào cản của phụ nữ dân tộc Dao trong hoạt động xóa đói giảm nghèo.

#### Nguyên nhân dẫn đến nghèo

\* Tel: 0916 633066, Email: haianhtuaf@yahoo.com.vn

Kết quả điều tra cho thấy có tới 14 nguyên nhân khác nhau làm cho hộ người Dao nghèo, trong đó nguyên nhân quan trọng đứng thứ hai là nghèo do phụ nữ có khả năng quản lý chi tiêu kém, có tới 71,67% số hộ được hỏi, họ lại là người “*Tay hòm chìa khóa*” trong gia đình, thay mặt gia đình quản lý chi tiêu hàng ngày nhưng do trình độ văn hóa thấp nên họ chưa biết tính toán hợp lý, còn lãng phí và thụ động trước những quyết định của nam giới.

### Vai trò của phụ nữ dân tộc Dao trong xóa đói giảm nghèo ở Phú Lương

#### *Trong hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp*

Nhóm hộ trung bình và hộ nghèo tỷ lệ nữ dân tộc Dao phải làm tất cả các công việc cao hơn nhiều so với hộ giàu-khá. Nhiều công việc nặng nhọc và độc hại chủ yếu là họ tự làm để giảm bớt chi tiêu.

Điều này chứng tỏ rằng đối với dân tộc Dao thì phụ nữ là người đóng vai trò chính ở hầu hết các khâu trong sản xuất nông lâm nghiệp, như đối với hộ nghèo thì khâu chọn loại cây trồng, vật nuôi nam giới quyết định tới 88,33%, mua công cụ sản xuất là 90% và bán sản phẩm là 83,33%. Trong hoạt động sản xuất lâm nghiệp những công việc mang lại thu nhập cao như khai thác gỗ, săn thú thì nam giới làm từ 65,71-100% công việc, các công việc có thu nhập thấp thì nữ giới làm nhiều hơn như việc lấy măng, phong lan, lá dong,.. nhưng đây là những sản phẩm chủ yếu đủ để phục vụ nhu cầu hàng ngày cho gia đình, còn hoạt động của nam giới tuy mang lại thu nhập cao hơn nhưng lại không thường xuyên và ổn định.

**Bảng 1.** Đóng góp của nam, nữ người Dao trong sản xuất nông lâm nghiệp

Nhóm hộ	Hộ giàu-khá (n=35)				Hộ trung bình (n=100)				Hộ nghèo (n=60)		
	Nam	Nữ	Cả hai	Thuê	Nam	Nữ	Cả hai	Thuê	Nam	Nữ	Cả hai
<b>I. Trồng lúa</b>											
1. Làm đất	37,14	-	-	62,86	60,00	22,00	15,00	3,00	53,33	38,33	37,14
2. Gieo trồng	14,29	54,29	22,86	8,57	14,00	68,00	18,00	-	13,33	78,33	14,29
3. Làm cỏ	11,43	40,00	25,71	22,86	11,00	68,00	21,00	-	13,33	78,33	11,43
4. Bón phân	11,43	28,57	20,00	40,00	19,00	60,00	21,00	-	16,67	73,33	11,43
5. Phun thuốc sâu	5,71	-	-	94,29	84,00	7,00	5,00	4,00	56,67	35,00	5,71
6. Gặt lúa	17,14	40,00	14,29	28,57	22,00	68,00	10,00	-	13,33	78,33	17,14
7. Phơi thóc	22,86	40,00	20,00	17,14	22,00	68,00	10,00	-	18,33	73,33	22,86
8. Bán thóc	11,43	71,43	17,14	-	14,00	78,00	8,00	-	13,33	81,67	11,43
<b>II. Chăn nuôi</b>											
1. Lấy thức ăn	20,00	54,29	17,14	8,57	22,00	68,00	10,00	-	23,33	70,00	20,00
2. Chăm sóc	17,14	48,57	34,29	-	29,00	55,00	16,00	-	23,33	70,00	17,14
<b>III. Trồng vườn rau</b>											
1. Làm đất	42,86	20,00	20,00	17,14	48,00	32,00	20,00	-	51,67	43,33	42,86
2. Gieo trồng	14,29	54,29	22,86	8,57	22,00	61,00	17,00	-	23,33	70,00	14,29
3. Chăm sóc	17,14	48,57	34,29	-	22,00	61,00	17,00	-	23,33	70,00	17,14
4. Thu hoạch	22,86	60,00	17,14	-	24,00	68,00	8,00	-	20,00	70,00	22,86
<b>IV. Trồng màu, cây ăn quả...</b>											
1. Làm đất	51,43	17,14	20,00	11,43	43,00	32,00	25,00	-	51,67	43,33	51,43
2. Gieo trồng	14,29	54,29	22,86	8,57	22,00	61,00	17,00	-	23,33	70,00	14,29
3. Chăm sóc	20,00	45,71	25,71	8,57	22,00	61,00	17,00	-	23,33	70,00	20,00
4. Thu hoạch	22,86	42,86	17,14	17,14	24,00	68,00	8,00	-	20,00	70,00	22,86
5. Bán sản phẩm	8,57	65,71	25,71	-	10,00	78,00	12,00	-	13,33	81,67	8,57
<b>V. Sản xuất cây lâm nghiệp</b>											
1. Trồng, chăm sóc rừng	42,86	17,14	17,14	22,86	53,00	43,00	4,00	-	56,67	43,33	-
2. Lấy tre	54,29	20,00	17,14	8,57	52,00	48,00	-	-	51,67	48,33	-
3. Lấy măng	31,43	51,43	17,14	-	37,00	63,00	-	-	21,67	71,67	6,67

4. Phong lan, lá dong	25,71	54,29	20,00	-	30,00	65,00	5,00	-	25,00	75,00	-
5. Khai thác gỗ, săn thú	65,71	-	-	34,29	100,00	-	-	-	100,00	-	-
6. Nấm, mộc nhĩ, chuối	22,86	60,00	17,14	-	26,00	74,00	-	-	23,33	76,67	-
7. Rễ, lá cây chữa bệnh	28,57	60,00	11,43	-	31,00	64,00	5,00	-	30,00	70,00	-

**Trong tiếp nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật**

Nhóm hộ nghèo đã xác định được tầm quan trọng của các lớp tập huấn nhưng vẫn còn những hộ không tham gia, tỷ lệ hộ có áp dụng kỹ thuật mới đã tăng nhưng ở mức thấp, đặc biệt là hộ mà do nam giới tham gia (51,02%). Hộ có nữ đi tập huấn thì tỷ lệ hộ áp dụng cao hơn so với nam giới đi. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ được tham gia còn thấp. Điều này cho thấy hạn chế của công tác truyền thông của địa phương, vì thế vai trò của phụ nữ Dao không được coi trọng.

**Trong tạo thu nhập gia đình**

Đối với hộ nghèo thì cơ cấu thu nhập chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi, riêng thương mại và dịch vụ thì họ không tham gia, do vốn không đủ đầu tư và không biết cách kinh doanh. Có

sự chênh lệch khá lớn về thu nhập giữa các nhóm hộ: giàu-khá là 1.464.900 đồng/người/tháng, trung bình là 792.540 đồng/người/tháng và hộ nghèo là 337.880 đồng/người/tháng. Để thoát nghèo và vươn tới thu nhập cao thì các hộ Dao nghèo cần phát triển hơn nữa ngành rừng, và tiếp cận với kinh doanh dịch vụ; phát triển cả ngành trồng trọt và chăn nuôi. Các công việc này lại do phụ nữ Dao quyết định là chính. Có thể nói phụ nữ đóng góp rất lớn trong việc thay đổi cơ cấu thu nhập để giúp gia đình thoát nghèo.

**Trong kiểm soát nguồn lực kinh tế hộ**

Phụ nữ chịu trách nhiệm chính trong hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp, dịch vụ, nội trợ nhưng trong kiểm soát kinh tế hộ vai trò của họ được đánh giá thấp hơn nam giới.

**Bảng 2.** Tình hình tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật của người Dao trong sản xuất nông lâm nghiệp

Nhóm hộ	Hộ giàu-khá (n=35)			Hộ trung bình (n=100)			Hộ nghèo (n=60)		
	Hộ có nam đi tập huấn	Hộ có nữ đi tập huấn	Hộ không đi tập huấn	Hộ có nam đi tập huấn	Hộ có nữ đi tập huấn	Hộ không đi tập huấn	Hộ có nam đi tập huấn	Hộ có nữ đi tập huấn	Hộ không đi tập huấn
<b>1. Kỹ thuật trồng trọt</b>									
- Số lượng tham gia (hộ)	14	21	-	54	42	4	44	8	8
- Tỷ lệ áp dụng (%)	85,71	90,48	-	57,41	80,95	25,00	45,45	62,50	12,50
<b>2. Kỹ thuật chăn nuôi</b>									
- Số lượng tham gia (hộ)	12	23	-	57	40	3	42	10	8
- Tỷ lệ áp dụng (%)	91,67	95,65	-	66,67	80,00	33,33	40,48	60,00	12,50
<b>3. Kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng</b>									
- Số lượng tham gia (hộ)	30	5	-	84	16	-	49	8	3
- Tỷ lệ áp dụng (%)	100,00	100,00	-	88,10	68,75	-	51,02	62,50	-

**Bảng 3.** Thu nhập của hộ gia đình người Dao năm 2010

Nguồn thu	Nhóm hộ	Tổng thu (1.000đ)		
		Hộ giàu-khá (n=35)	Hộ trung bình (n=100)	Hộ nghèo (n=60)
1. Trồng lúa		3.080,00	3.285,00	3.098,00
2. Chăn nuôi		4.157,00	3.434,00	3.356,00
3. Trồng rau		720,00	935,00	1.868,00
4. Trồng màu		3.052,00	3.406,00	2.887,00
5. Trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, cây cảnh..		3.500,00	2.700,00	2.000,00

5. Rừng và sản phẩm từ rừng	9.008,70	5.594,00	2.198,00
6. TM-DV	29.042,00	9.060,00	-
7. Khác	2.286,00	3.351,00	406,00
<i>Thu nhập bình quân 1 hộ/năm</i>	<i>54.845,70</i>	<i>31.765,00</i>	<i>15.813,00</i>
<b><i>Thu nhập bình quân/người/tháng</i></b>	<b><i>1.464,90</i></b>	<b><i>792,54</i></b>	<b><i>337,88</i></b>

**Bảng 4.** Khối lượng công việc gia đình mà nam và nữ người Dao đảm nhận

Chỉ tiêu	Hộ giàu-khá (n=35)		Hộ trung bình (n=100)		Hộ nghèo (n=60)	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1. Nấu cơm	45,71	54,29	34,00	66,00	21,67	78,33
2. Chợ búa	37,14	62,86	34,00	66,00	18,33	81,67
3. Lấy rau	48,57	51,43	47,00	53,00	25,00	75,00
4. Vệ sinh giặt giũ	45,71	54,29	31,00	69,00	21,67	78,33
5. Chăm sóc con cái	37,14	62,86	30,00	70,00	20,00	80,00
6. Dạy con học	42,86	57,14	28,00	72,00	18,33	81,67

(Đơn vị tính: %)

*Trong hoạt động chăm sóc sức khỏe gia đình và nuôi dạy con cái*

Những công việc nội trợ, chăm sóc sức khỏe gia đình và nuôi dạy con cái phụ nữ ít được sự chia sẻ từ nam giới, họ phải tự mình lo toan mọi công việc từ sáng đến tối khi nào xong mới nghỉ. Đây là một khối lượng công việc rất lớn không được trả công mà tốn rất nhiều thời gian, chính vì thế mà thời gian chăm sóc bản thân cũng như giải trí đối với họ là rất ít.

*Trong việc bình ổn dân số*

Công tác kế hoạch hoá gia đình trong những năm gần đây được thực hiện khá tốt. Tỷ lệ sinh giảm có tác động lớn đến việc xóa đói giảm nghèo ở nhiều khía cạnh: nhu cầu về lương thực giảm; giảm áp lực lên tài nguyên môi trường; khả năng lao động của phụ nữ tăng lên; phụ nữ sẽ có nhiều cơ hội hơn để tham gia vào các lớp tập huấn để nâng cao năng lực cũng như khả năng giao tiếp; sức khỏe được nâng lên họ sẽ phát huy được vai trò của mình trong mọi lĩnh vực.

*Trong công tác xã hội*

Có tới 47,22% số hộ trả lời các bà mẹ đi họp phụ huynh cho con. Điều đó thể hiện rằng

người phụ nữ không chỉ lo cơm ăn áo mặc cho gia đình mà họ còn có vai trò quan trọng trong việc học tập của con cái. Phụ nữ tham gia các cuộc họp bàn về sản xuất chiếm tỷ lệ tương đối cao 52,78%. Hộ phụ nữ hoạt động rất mạnh có tới 97,22% chị em tham gia trong số những hộ được hỏi.

#### **Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò phụ nữ Dao trong xóa đói giảm nghèo**

*Giảm gánh nặng công việc gia đình và sản xuất*

- *Đối với người dân:* Phụ nữ cần học kỹ năng để tìm được sự chia sẻ gánh nặng công việc gia đình và sản xuất từ nam giới. Thực hiện phân công hợp lý, rõ ràng các công việc trong mỗi hộ.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Tuyên truyền vận động để nam giới chia sẻ các công việc với phụ nữ, khuyến khích xây dựng các mô hình gia đình có nam giới làm nội trợ, phổ biến và nhân rộng ra khắp thôn, xã. Quảng bá tư tưởng tiến bộ, xóa bỏ quan niệm phụ nữ chỉ là người nội trợ. Tổ chức các buổi nói chuyện về vấn đề giới cho người Dao, khuyến khích nam giới tham gia.

*Tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực*

*Tiếp cận vốn, kỹ năng quản lý và sử dụng vốn*

- *Đối với người dân:* Cần sử dụng vốn theo đúng mục đích và hiệu quả. Để đạt được điều này thì phụ nữ cần phải được bình đẳng trong mọi quyết định về tài chính gia đình.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Việc cho vay vốn phải kết hợp với tập huấn để nâng cao khả năng quản lý vốn và hạch toán chi tiêu, ưu tiên phụ nữ được tham gia.

*Tiếp cận khoa học kỹ thuật vào sản xuất*

- *Đối với người dân:* Nam giới cần tạo điều kiện cho phụ nữ được chủ động tham gia các lớp tập huấn, gặp gỡ cán bộ khuyến nông và tham gia các mô hình trình diễn.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Cần bố trí hệ thống khuyến nông cấp xã hợp lý, cán bộ khuyến nông xã tốt nhất là người Dao đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học và đặc biệt ưu tiên cho đối tượng được gửi đi học cử tuyển (Đại học Nông Lâm-Thái Nguyên, Đại học Lâm nghiệp-Hà Nội), nên có hơn 40% là nữ người Dao. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn kỹ thuật mới.

*Tiếp cận và hiệu quả sử dụng đất đai*

- *Đối với người dân:* Mở rộng diện tích ngô, khoai trên đất ruộng 2 vụ, đất ruộng 1 vụ ngoài cây vụ mùa cần trồng thêm ngô, lạc, đỗ vụ xuân; cần đầu tư trồng cây lương thực lợi thế đối với người Dao là cây kê, cao lương (Yên Đỗ, Động Đạt); trồng thêm cam, quýt, nhãn, na, xoài, vải và chè vì đất đai và khí hậu ở đây rất phù hợp với cây trồng này (Yên Ninh). Tăng diện tích trồng cây quế, hồi, trám, sấu, đặc biệt là cây sắn để cung cấp cho các nhà máy chế biến nhiên liệu sinh học Ethanol (Phú Thọ).

- *Đối với chính quyền địa phương:* Tăng cường của hệ thống khuyến nông và hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đảm bảo 100% diện tích đất ruộng được chủ động nước.

*Tăng cường khả năng tiếp cận với giáo dục, y tế, pháp luật và dịch vụ chăm sóc sức khỏe*

- *Đối với người dân:* Cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao trình độ học vấn cho phụ nữ và trẻ em gái, tạo điều kiện cho

trẻ em gái được đến trường đặc biệt là ở cấp học cao. Ngoài ra, phụ nữ cần được tham gia tích cực vào các lớp phổ cập.

Trong vườn gia đình nên trồng nhiều loại rau, cây ăn quả, thúc đẩy việc chăn nuôi gia cầm để cung cấp thức ăn dinh dưỡng cao.

Phụ nữ phải luôn luôn tìm hiểu pháp luật, khuyến bảo và dạy con chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tránh xa các tệ nạn xã hội.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Có các chính sách khuyến khích con em có thành tích cao trong học tập. Cần mở các lớp tập huấn về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi con, chăm sóc con nhỏ cho phụ nữ. Trang bị kiến thức phòng tránh thai an toàn cho phụ nữ và trẻ em vị thành niên.

*Tăng quyền ra quyết định trong gia đình*

- *Đối với người dân:* Phụ nữ cần học hỏi, nâng cao kiến thức và kỹ năng sống. Mạnh dạn hơn trong việc đóng góp ý kiến, lắng nghe, chia sẻ những vấn đề mình quan tâm với nam giới.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Tăng cường tuyên truyền, vận động thông qua phương tiện truyền thanh về bình đẳng giới. Khuyến khích phụ nữ lên tiếng bảo vệ quyền lợi của mình.

*Xoá bỏ các quan niệm về giới, phong tục, tập quán và nâng cao vai trò cộng đồng*

- *Đối với người dân:* Cần học hỏi, nâng cao kiến thức xã hội. Nhiệt tình tham gia công tác đoàn thể như Hội phụ nữ, hội nông dân.

- *Đối với chính quyền địa phương:* Tuyên truyền, vận động, nêu gương người phụ nữ sản xuất giỏi. Tăng cường tỷ lệ chị em phụ nữ tham gia vào công tác chính quyền.

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ****Kết luận**

Phụ nữ Dao đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất tạo thu nhập, họ tham gia vào tất cả các khâu công việc, kể cả những công việc nặng nhọc nhưng quyền ra quyết định lại thuộc về nam giới. Là người trực tiếp

làm các khâu công việc nên nếu được tiếp thu khoa học kỹ thuật họ sẽ áp dụng tốt hơn. Họ có vai trò quan trọng trong chăm sóc sức khỏe gia đình và nuôi dạy con cái. Ngoài ra cơ hội kiểm soát vốn tín dụng, quyền ra quyết định trong gia đình, quan niệm phong tục tập quán ảnh hưởng rất lớn đến việc nâng cao vai trò phụ nữ Dao.

### Kiến nghị

#### \* Đối với người dân

- Phải nhận thức đúng đắn xóa đói giảm nghèo không chỉ là trách nhiệm của chị em phụ nữ mà phải có sự nỗ lực tự giác vươn lên của chính bản thân các thành viên trong gia đình.

- Thực hiện phân công hợp lý theo giới trong gia đình. Tạo điều kiện tốt hơn để chị em phụ nữ tiếp cận được với các nguồn lực.

#### \* Đối với chính quyền địa phương

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vai trò phụ nữ và các vấn đề về giới.

- Quản lý đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; đề xuất ý kiến về chính sách đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ ở địa phương.

- Thực hiện quản lý, giám sát, kiểm tra các nguồn vốn đầu tư cho các vùng dân tộc và miền núi.

- Nắm tình hình kinh tế xã hội, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số và báo cáo cấp trên theo quy định.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Kế hoạch Đầu tư (2010), “*Báo cáo mục tiêu phát triển thiên niên kỷ 2010*”.

[2]. Chi cục thống kê huyện Phú Lương (2008-2010), “*Báo cáo thường niên 2008, 2009, 2010*”, huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên.

[3]. Tổng cục thống kê (2010), “*Kết quả khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2010*”

### SUMMARY

#### DAO WOMEN'S ROLE IN POVERTY ALLEVIATION IN PHU LUONG DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Vũ Thị Hải Anh\*, Bui Đình Hoa, Ha Viet Long, Dang Thi Thai, Tran Cuong

College of Agriculture and Forestry -TNU

The Dao ethnic minority in Phu Luong district, Thai Nguyen province plays an important role in the activity of agriculture and forestry, housework, parenting and child care. The poorer women are, the more work hard. However, they do not have the right of economic control and other decisions in their family. Strengthening the efficiency for the production of agriculture and forestry; approaching to sources such as loans, land, scientific and technological advances, knowledge of agriculture, forestry, etc; accessing to education, health, law, health care services; the right decisions in the family; especially the erasement of opinions about gender, customs, creating the opportunity to participate in community management and reduce the burden of housework for the Dao ethnic minority in Phu Luong district, Thai Nguyen province which are the critical solutions.

**Key words:** *The role, Dao ethnic minority women, the poverty-alleviation movement, Phu Luong, Thai Nguyen.*

\* Tel: 0916 633066, Email: haianhtuaf@yahoo.com.vn